

Số: 301/2018/QĐST-HNGĐ

Quận S, ngày 10 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN S, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phan Thị Lan
- Bà Phạm Thị Kim Hoàng

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 và Điều 85 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 734/2017/TLST-HNGĐ ngày 26/10/2017 về “Ly hôn”

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

1.1 *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Huyền T, sinh năm 1989

Địa chỉ: 369 tổ 12, ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Long An.

1.2 *Bị đơn:* Anh Lưu Minh T, sinh năm 1988

Địa chỉ: 796/4 đường H, phường M, quận S, Tp. Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ vợ chồng: Công nhận chị Võ Thị Huyền T và anh Lưu

Minh T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 74, quyền số 01/2012 ngày 02/7/2012 do Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Long An cấp không còn giá trị kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2.2 Về con chung: Chị Võ Thị Huyền T và anh Lưu Minh T có 01 con chung tên Lưu Tuấn A, sinh ngày 23/9/2014. Hai bên thỏa thuận giao con cháu Lưu Tuấn A, sinh ngày 23/9/2014 cho chị Võ Thị Huyền T nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lưu Minh T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với chị Võ Thị Huyền T.

Anh Lưu Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp anh Lưu Minh T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Võ Thị Huyền T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Lưu Minh T.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết đôi bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: Chị Võ Thị Huyền T và anh Lưu Minh T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Thị Huyền T nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được tính vào số tiền tạm nộp án phí đã nộp theo biên lai thu số 0028274 ngày 26/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND quận S;
- CCTHADS quận S;
- UBND xã M, huyện C, tỉnh Long An;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Trúc

